

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỂ PHÁT HUY DÂN CHỦ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ MỸ TRANG^(*)
TRẦN THỊ BÍCH HẰNG^(**)

Theo xu hướng chung và có tính phổ biến của tiến bộ xã hội, khi trình độ dân trí được nâng cao, thông tin ngày một mở rộng và dân chủ ngày một phát triển trong một xã hội dân chủ - công bằng - văn minh với sự hoàn thiện của thể chế nhà nước pháp quyền thì con người và cộng đồng xã hội ngày càng quan tâm nhiều hơn tới phản biện xã hội (PBXH) và phát huy dân chủ. Chất lượng và hiệu quả của phát huy dân chủ không chỉ tạo ra xung lực phát huy dân chủ mà còn là kết quả được tạo thành từ phát huy dân chủ đầy đủ, thực chất. Nói cách khác, giữa PBXH và phát huy dân chủ có mối quan hệ biện chứng: vừa phản ánh vừa quy định lẫn nhau.

Ở nước ta hiện nay, những chuyển biến lớn lao của xã hội và thời đại đang tác động ngày càng nhiều hơn đến hệ thống quản lý xã hội. Đồng thời, sự phát triển của khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin giúp người dân dễ dàng hơn khi tiếp cận với các chủ trương, chính sách, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, v.v... Do đó, PBXH, hay nói cách khác - những nhận xét, đánh giá, bình luận, nêu chính kiến của công dân, của cộng đồng, của các đoàn thể nhân dân... đang là một hiện tượng khách

quan. Những phản ánh này giúp cho những người ra quyết định, những người lãnh đạo, quản lý - các chủ thể có thẩm quyền ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật, dự án phát triển kinh tế - xã hội, có cơ hội thu nhận được nhiều thông tin liên quan để xử lý và có điều kiện hạn chế tối đa các sai lầm có thể xảy ra. Thông qua đó, các quyết sách được bổ sung và hoàn thiện, chất lượng được nâng cao, đáp ứng lợi ích, nguyện vọng, ý chí và quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân. Vì vậy có thể nói, PBXH là nhu cầu khách quan, là điều kiện mở rộng và phát triển dân chủ trong sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, đồng thời cũng là phương thức để xây dựng Nhà nước pháp quyền - một trong những mục tiêu quan trọng và cơ bản mà Đảng ta đã xác định.

Thời gian qua, các nghiên cứu về PBXH và phát huy dân chủ ở nước ta đã cho thấy rằng, các chủ thể (con người, các tổ chức, đoàn thể, hội,...) tham gia PBXH và phát huy dân chủ đã có những bước tiến đáng khích lệ cả về nhận thức, thái độ và trong hoạt động thực tiễn.

(*) và (**) TS., Viện Xã hội học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, so với những gì đã đạt được, những hạn chế, yếu kém của PBXH và phát huy dân chủ cũng như tác động giữa chúng cũng đang là vấn đề nổi cộm.

Việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của PBXH, phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay không thể tách rời quá trình đổi mới, ổn định và phát triển. Quá trình đổi mới, ổn định và phát triển cần đến PBXH, phát huy dân chủ như là nhựa sống, còn PBXH, phát huy dân chủ hướng đến đổi mới, ổn định, phát triển như là mục tiêu, cái đích cần đạt tới. Với tiếp cận như vậy, bài viết trình bày một số giải pháp chủ yếu nhằm hiện thực hóa nội dung vừa nêu.

1. Nâng cao nhận thức trong Đảng, Nhà nước và các tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị về phản biện xã hội và phát huy dân chủ

PBXH vẫn còn là một vấn đề *rất mới* trong tư duy lãnh đạo, quản lý ở nước ta, nên việc nâng cao nhận thức trong Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị về PBXH và phát huy dân chủ cần phải coi là *một giải pháp rất cơ bản, lâu dài*. Nó cũng đồng thời là *giải pháp điều kiện và tiền đề* để đẩy mạnh hoạt động PBXH ở nước ta.

Để triển khai thực hiện giải pháp này, chúng ta cần chú ý:

Thứ nhất, phải chú trọng *nhận thức đúng* và *thực hành nghiêm chỉnh* về dân chủ, nhất là dân chủ trong Đảng. Chỉ có dân chủ được tôn trọng và bảo đảm thực chất thì mới tạo ra môi trường xã hội lành mạnh để tiếp thu phản biện và thúc đẩy PBXH. Dân chủ là quyền, là lợi ích, đồng thời cũng là nghĩa vụ, bổn phận, trách nhiệm *của từng người* (liên hệ mật thiết với quyền con người, nhân quyền và dân quyền), *từng tổ chức*, mà trách nhiệm cao nhất là Đảng và Nhà nước.

Có thể nói, khi thực hành dân chủ, cần nhận thức đúng, thống nhất nhận thức với hành động *năm điểm huyết mạch, then chốt* của dân chủ nhằm tạo ra môi trường, điều kiện và động lực để đẩy mạnh PBXH, nâng cao chất lượng, hiệu quả PBXH và phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay. Đó là:

+ Phải thực hiện *lợi ích*, trước hết là lợi ích kinh tế - vật chất để con người được đảm bảo những điều tối thiểu cho tồn tại, cho sự sống của con người. Có lợi ích thì cần phải đi kèm theo đó là công bằng khi phân phối lợi ích và tiến tới công bằng, bình đẳng về cơ hội phát triển cho tất cả mọi thành viên.

+ Phải gắn liền làm một *quyền với nghĩa vụ, lợi ích với trách nhiệm*. Dân chủ trong pháp luật, kỷ cương phải gắn liền xây dựng dân chủ với tăng cường thể chế, luật pháp, dân chủ, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, pháp chế hóa, thể chế hóa dân chủ. Do đó, xây dựng, thực hành dân chủ tất phải theo hướng nhà nước pháp quyền.

+ Dân chủ và thực hành dân chủ phải chú trọng đồng bộ: luật pháp, thông tin, học vấn, đạo đức, quy tụ lại là *văn hóa*.

+ Cách thực hành dân chủ tốt nhất là chống được tham nhũng, đảm bảo cho Đảng và Nhà nước trong sạch vững mạnh.

+ Đẩy mạnh thực hành dân chủ ở *cơ sở*, theo quy chế dân chủ cơ sở, pháp lệnh dân chủ ở nông thôn. Dựa vào dân để xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và bảo vệ chế độ.

Thứ hai, đẩy mạnh giáo dục nhận thức trong Đảng, trong các cơ quan Nhà nước và trong cả hệ thống chính trị để hình thành nhận thức đúng đắn, *theo tinh thần đổi mới tư duy và ý thức dân chủ, tôn trọng thể chế pháp quyền*. Thừa nhận vai trò tối thượng của luật pháp

trong nhà nước pháp quyền. Cần phải nhận thức rõ, *trọng pháp là để trọng dân, bảo vệ dân, vì dân.*

Thứ ba, chú trọng vào các điều kiện có thể nâng cao chất lượng và hiệu quả phản biện, trong đó *hai điều kiện quan trọng nhất là cán bộ giỏi, có đủ kiến thức, năng lực phản biện và cơ chế rõ ràng, minh bạch*, đảm bảo cho phản biện có kết quả. Đảng cần chú trọng nâng cao hiệu quả lãnh đạo Nhà nước, Nhà nước cần thể chế hóa dân chủ, thể chế hóa quan điểm, tư tưởng của Đảng về phản biện - giám sát - kiểm tra, hình thành các cơ chế phản biện hữu hiệu và đưa cơ chế vào vận hành, đồng thời chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về trình độ, năng lực, trách nhiệm trong PBXH.

Thứ tư, chú trọng nâng cao nhận thức cho mỗi người dân và cộng đồng dân cư về phản biện một cách rõ ràng, cụ thể. Trong đó, khuyến khích *đội ngũ trí thức*, các cơ quan khoa học, các tổ chức tư vấn, tham mưu tham gia phản biện cũng như *đội ngũ các nhà báo, báo giới* tham gia vào hoạt động phản biện, do họ có những thuận lợi hơn so với mặt bằng xã hội về trình độ, về thông tin, tầm nhìn và sự hiểu biết.

2. Hình thành dư luận xã hội tích cực trong các tầng lớp nhân dân đối với phản biện xã hội và phát huy dân chủ

Dư luận xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đối với PBXH và phát huy dân chủ, nhất là từ tác động đa dạng, đa chiều của báo chí (báo viết, báo hình, báo nói, báo mạng...), của các kênh thông tin, của các phương tiện truyền thông...

Muốn đẩy mạnh được hoạt động PBXH và phát huy được dân chủ, cần tạo ra luồng dư luận xã hội tích cực, lành mạnh, phản ánh đúng đắn, chính xác những nhận xét, đánh giá, khuyến khích, mong đợi của người dân - nhất là lực

lượng xã hội *cơ bản* ở trong nước. Việc *chủ động* định hướng dư luận xã hội, phát triển dư luận tích cực, hạn chế dư luận tiêu cực có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo lập sự bình ổn, đoàn kết, đồng thuận *trên nền tảng của dân chủ* (thuận lòng dân, đúng ý dân), hướng tới phát triển, đảm bảo một đời sống xã hội lành mạnh (nhờ an dân, khuyến dân), một môi trường chính trị - xã hội dân chủ. Để đạt tới mục đích đó, cần:

- Chăm lo thúc đẩy kinh tế và đảm bảo đời sống chính trị ổn định, theo hướng dân chủ, đoàn kết, đồng thuận mà an dân, quy tụ lòng dân, công khai để dân nắm được sự việc và biết rõ sự thật, qua đó có thái độ đúng mức với *chính thể* và *chính quyền*, dân có thông tin để có cơ sở xác định thái độ, hành vi, phong cách ứng xử của mình - cái gốc để tạo thành dư luận xã hội lành mạnh, tích cực.

- Nỗ lực thực thi đường lối, chính sách *an dân* bằng cách chú trọng *dân sinh, an sinh* và *an ninh, làm yên lòng dân*, làm cho dân tin, dân theo Đảng và Nhà nước bằng chính những lợi ích do Đảng, Nhà nước đem lại cho dân chứ không chỉ thuần túy là tuyên truyền, hô hào, cổ vũ.

- Xây dựng môi trường dư luận xã hội lành mạnh, tích cực trên cơ sở tạo được sự ủng hộ sâu rộng của dân đối với Đảng, chính quyền thông qua việc gần dân, tin dân, đem lại những biến đổi thiết thực, cụ thể trong đời sống xã hội. Mặt khác, tạo hiệu quả cao trong tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục khi vận động dân, bằng cách nâng cao chất lượng của đội ngũ tuyên truyền, phát huy tác dụng của tuyên truyền miệng, của những tấm gương điển hình thông qua cách thể hiện trực quan, trực cảm sống động. Tuyên truyền một cách có sức thuyết phục, có độ tin cậy, không né

tránh sự thật (xấu, tiêu cực), có bản lĩnh khi đánh giá, xử lý thông tin, có dũng khí vạch trần cái ác, cái xấu, cái bất minh, bất chính, bảo vệ cái chính diện, đúng đắn, tức là công lý, lẽ phải, công bằng... sẽ tạo ra sức mạnh để đẩy lên dư luận tích cực, lành mạnh.

- Biết khơi gợi, quy tụ lòng dân, sức dân thông qua những sự kiện có giá trị, có ý nghĩa như phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Kỷ niệm 65 năm Bác Hồ ra lời kêu gọi thi đua ái quốc”, hoặc toàn dân tích cực đóng góp ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi)... Gần đây nhất là việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với 47 chức danh do Quốc hội bầu và phê chuẩn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII và kết quả bỏ phiếu đã được công khai trên các phương tiện truyền thông để nhân dân cùng nắm rõ. Kết quả đó là một đột phá về dân chủ, một bước tiến mới chưa từng có về dân chủ. Nó có tác dụng vô cùng quan trọng, sống động để làm lan tỏa dư luận xã hội tích cực: Ý Đảng - Lòng dân - Phép nước đã gặp nhau, thống nhất, đồng thuận, đồng tâm nhất trí để đồng hành.

3. Xác lập cơ chế phản biện xã hội và đảm bảo những điều kiện thực hiện cơ chế

Đây là giải pháp *trực tiếp* và *cốt lõi* nhất trong số những giải pháp thực hiện PBXH.

Cơ chế PBXH, hình dung một cách cụ thể, là những tác động nhằm vào *đối tượng được phản biện* (Đảng, Nhà nước và đường lối, chính sách, luật pháp... của bản thân Đảng và Nhà nước) sao cho hình thành nhu cầu được phản biện, khả năng đáp ứng nhu cầu đó bởi *năng lực, trình độ, phương pháp và kỹ năng* cần thiết của hai phía: được phản biện và đi phản biện cũng như của dân chúng đồng đạo trong xã hội nói chung. Về đại

thể, có thể hình dung cơ chế PBXH trên những nét chính sau đây:

Thứ nhất, hiến định và luật định các quan điểm, nguyên tắc, mục đích PBXH. Điều này phải được thể hiện trong nội dung Hiến pháp, hoặc thể hiện trong Lời nói đầu của Hiến pháp (khi nói về nền dân chủ và nhà nước pháp quyền), hoặc được phản ánh trong phần nói về quyền và nghĩa vụ công dân (có quyền phản biện), nói về Đảng cầm quyền theo phương thức cầm quyền dân chủ, hàm chứa nhu cầu được phản biện, nói về tổ chức nhà nước có trách nhiệm thể chế hóa hoạt động phản biện, tiếp nhận phản biện của công dân, của các tổ chức đại diện cho ý chí, quyền lực nhân dân. Tiến tới *xây dựng và ban hành một văn bản pháp luật về PBXH, quyền và trách nhiệm thực hiện PBXH...*

Thứ hai, quy định pháp lý về mối quan hệ giữa chủ thể và đối tượng PBXH (quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và với người dân). Quan hệ này cũng là quan hệ giữa thẩm quyền và trách nhiệm giữa các bên trong việc tiến hành phản biện.

Thứ ba, quy định những yêu cầu bảo hiến và xử lý những vi hiến với những thiết chế, những công cụ thực hiện, những cá nhân và tổ chức thực hiện. Đây vừa là giải pháp xây dựng nhà nước pháp quyền mà cũng vừa là giải pháp thực hiện các hình thức hoạt động phản biện, bảo đảm phát huy dân chủ: giám sát, kiểm tra, chất vấn, đối thoại, tranh luận, kiến nghị...

Thứ tư, quy định chế độ công khai, minh bạch thông tin, xử lý thông tin, phản hồi đối với dư luận và công luận theo luật định, xuất phát từ lợi ích chung của dân tộc và quốc gia.

Thứ năm, xác định những nội dung (vấn đề) cần phải được phản biện, cách

thức phản biện, yêu cầu phản biện, trách nhiệm xã hội của chủ thể (hay đối tượng) *được phản biện và chủ thể thực hiện phản biện.*

Thứ sáu, quy định trách nhiệm của chủ thể được phản biện trong việc tiếp thu hay giải trình về những nội dung phản biện, trách nhiệm của chủ thể phản biện khi thực hiện phản biện, theo những yêu cầu của pháp luật, chính trị, đạo đức...

Có những chế tài ràng buộc trách nhiệm và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, ngăn cản phản biện hay có những ứng xử, hành xử không đúng với người và tổ chức thực hiện phản biện (đàn áp phê bình, trù dập phê bình và người tố cáo khiếu nại). Để xác lập và thực hiện cơ chế phản biện với những nội dung trên cần chú trọng đảm bảo những điều kiện về luật pháp, thông tin, về chuẩn mực đạo đức, chế độ trách nhiệm.

4. Đẩy mạnh thực hành dân chủ theo Quy chế và Pháp lệnh dân chủ cơ sở

Trong tiến trình đổi mới và thực hiện vận động dân chủ hóa ở Việt Nam, chúng ta đã đạt những bước tiến đáng kể về dân chủ. Cũng có thể nói, những bước tiến đó là thành tựu của dân chủ - một trong những thành tựu quan trọng của đổi mới, nhờ động lực dân chủ được phát huy mà đổi mới có được những thành tựu quan trọng được thực tiễn xác nhận, quần chúng nhân dân trong nước thừa nhận và bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Xét trên phương diện thể chế, trong tiến trình đổi mới, nước ta đã *ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở, đưa quy chế vào thực hiện, và qua thực tiễn lại có những điều chỉnh kịp thời quy chế đó.* Điển hình như năm 2007, Quy chế dân chủ được nâng lên thành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, với

những sửa đổi, hoàn thiện văn bản về quyền và nghĩa vụ của công dân, quyền và nghĩa vụ của các cơ quan chính quyền Nhà nước, đoàn thể (nhất là Mặt trận). Ngoài ra, để bảo đảm và bảo vệ dân chủ, Luật Phòng, Chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm cũng được ban hành trên cơ sở của Pháp lệnh Chống tham nhũng, gần đây Luật này cũng đã được sửa đổi, bổ sung nhằm gia tăng thêm sức mạnh pháp lý trong chống tham nhũng. Hoặc, tại Hội nghị Trung ương 5 khóa IX (2002), Nghị quyết về Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn đã được ban hành. Sau 10 năm thực hiện, tại Hội nghị Trung ương 7, khóa XI (2013), Quốc hội tiếp tục ban hành *kết luận* một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị *các cấp, từ Trung ương tới cơ sở...* Đây là *những nét mới, những bước tiến lớn* về dân chủ ở nước ta.

Điều quan trọng hơn hết, cho thấy rõ bước phát triển mới, quan trọng về tư duy lý luận dân chủ ở nước ta là, Văn kiện, Nghị quyết Đại hội XI đã nhấn mạnh và khẳng định dân chủ phải được *thể chế hóa*, được thực hiện ở mọi lĩnh vực, mọi ngành, ở tất cả các cấp từ Trung ương tới địa phương và cơ sở [4]. Dân chủ không chỉ dừng lại ở nhận thức lý luận mà còn phải được thực hiện trong thực tiễn, *thông qua thực hành*, nhất là thực hành ở cơ sở, căn cứ vào quy chế dân chủ và pháp lệnh dân chủ ở cơ sở mà nông thôn là một địa bàn quan trọng nhằm phát huy dân chủ để xây dựng nông thôn mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, xác định nông dân là chủ thể phát triển ở nông thôn^(*).

(*) Xem: Các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, 6, 7 khóa X, truy cập tại: dangcongson.vn.

Để đẩy mạnh thực hành dân chủ nhằm góp phần thúc đẩy PBXH, nâng cao chất lượng, hiệu quả của PBXH, cần:

- Trước hết, đẩy mạnh thực hành dân chủ là *đẩy mạnh giáo dục nhận thức về dân chủ, về pháp luật, về xây dựng nhà nước pháp quyền* - một thiết chế rường cột trong hệ thống chính trị để thực hiện dân chủ.

- Việc đẩy mạnh giáo dục nhận thức về dân chủ phải hướng vào nâng cao vai trò làm chủ của người dân, đề cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ, bổn phận của người dân trong việc tôn trọng và thi hành pháp luật, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ giữ chức vụ đối với dân chúng đã được quy định rõ ràng trong luật pháp, trong quy chế và pháp lệnh.

- Định kỳ, cán bộ phải kiểm điểm, báo cáo trước dân cũng như các đại biểu dân cử thực hiện quyền giám sát, quyền chất vấn, thay mặt dân (cử tri) thực hiện các quyền đó với ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính, cơ quan chấp hành của hội đồng nhân dân ở địa phương và cơ sở.

- Việc thực hành dân chủ ở cơ sở có tác dụng phát hiện những sai trái, vi phạm dân chủ và quyền làm chủ của dân, kịp thời xử lý theo thẩm quyền, trách nhiệm, theo luật định để dân chủ và pháp luật, kỷ luật và kỷ cương được tăng cường, thực hiện quyền lực, quyền uy của nhà nước pháp quyền, ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, bảo vệ tính đúng đắn, nghiêm minh của pháp luật, giáo dục thái độ, hành vi công chức đối với công dân, theo chuẩn mực dân chủ - pháp quyền.

Bằng cách đó, thực hành dân chủ, nhất là ở cơ sở, đem lại nhiều tác dụng bổ ích, thiết thực. Cụ thể:

1/ Làm cho tính nghiêm minh luật pháp được tôn trọng và được thực hiện; kỷ luật, kỷ cương nề nếp được xiết chặt, củng cố.

2/ Lợi ích chính đáng và các quyền cơ bản của con người (nhân quyền, dân quyền), của công dân, tức là người dân ở cơ sở được thực hiện, được bảo vệ.

3/ Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, vai trò, tác dụng của Mặt trận và các đoàn thể trong thực hành dân chủ, theo hướng nhân văn hóa, dân chủ hóa, khoa học hóa. Tổ chức và phương thức thực hành dân chủ đồng thời là *dân chủ hóa, kết hợp dân chủ hóa với luật hóa, pháp quyền hóa*.

4/ Sự trưởng thành về *ý thức và năng lực* dân chủ của mọi người sẽ tạo thêm thuận lợi để *dân có tiếng nói thực sự* trong thực tiễn dân chủ, trong nền dân chủ và trong Nhà nước pháp quyền XHCN của nước ta.

5/ Hiệu ứng xã hội từ thực hành dân chủ sẽ góp thêm sức mạnh dân chủ của cộng đồng xã hội để chống quan liêu, tham nhũng, đẩy lùi những phản phát triển và hướng theo mục tiêu phát triển bền vững. Tất cả những tác động đó, tổng hợp lại sẽ hình thành môi trường xã hội tích cực, lành mạnh, thúc đẩy hoạt động, chất lượng, hiệu quả của PBXH.

Thực hành dân chủ và PBXH có quan hệ chi phối, ràng buộc và thúc đẩy lẫn nhau. Thực hành dân chủ là tiền đề, điều kiện, lực đẩy của PBXH và PBXH là phương tiện để phát triển dân chủ, cả con người lẫn tổ chức, thiết chế, bộ máy, thể chế dân chủ, thể chế pháp quyền.

Thực hành dân chủ không dừng lại ở cơ sở mà trải rộng trên mọi cấp, mọi ngành, mọi lực lượng để hướng tới phát triển bền vững, làm cho giá trị dân chủ thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống, xây dựng xã hội dân chủ.

5. Thúc đẩy cải cách hành chính, tăng cường chế độ trách nhiệm xã hội của các cơ quan công quyền đối với dân chúng

Đây là giải pháp về *thể chế pháp lý*, nằm trong chương trình kế hoạch xây dựng nhà nước pháp quyền, cải cách hành chính (CCHC), cải cách tư pháp ở nước ta.

CCHC ở nước ta đã đi qua một chặng đường hơn 20 năm, từ khi đi vào kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền và gần đây là hội nhập quốc tế. Muốn chuyển trọng tâm chức năng của Nhà nước từ chức năng chính trị (quản lý và quản trị) sang chức năng dịch vụ công thì phải đẩy mạnh CCHC công, tạo chuyển biến thực sự trong hoạt động công vụ. Những nỗ lực đó, từ Trung ương tới địa phương và cơ sở là nhằm đảm bảo phát huy dân chủ, thực hiện dân chủ và quyền làm chủ của người dân. Cũng chỉ có CCHC gắn với cải cách tư pháp, đề cao vai trò và hoạt động của cơ quan lập pháp, tức là đẩy mạnh cải cách đồng bộ Nhà nước thì mới tạo được môi trường dân chủ - pháp lý để thúc đẩy hoạt động phản biện. Hơn nữa, chính nội dung, chương trình, kế hoạch, đề án CCHC, cải cách tư pháp lại trở thành nội dung, đối tượng của phản biện, được thực hiện bởi một đội ngũ chuyên gia am hiểu sâu sắc và có kinh nghiệm trong lĩnh vực này (hành chính học, hành chính công, quản lý công...) đồng thời phát huy các ý kiến đóng góp xây dựng, những đề xuất sáng kiến kiến từ phía người dân. Ví dụ: đề án thực hiện mô hình “một cửa một dấu liên thông”, thí điểm bỏ Hội đồng nhân dân ở cấp quận, huyện, phường, thị trấn trong 10 tỉnh, thi tuyển công chức và cán bộ lãnh đạo, cải tiến quy chế tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, chủ trương lập tòa án khu vực, chuyển Viện Kiểm sát nhân dân thành Viện Công tố... Đây là những vấn đề mới, phức tạp

và có rất nhiều khó khăn trở ngại khi thực hiện. Vì vậy, phản biện nội dung CCHC - tư pháp trở thành một mắt khâu quan trọng của toàn bộ chương trình tổng kết CCHC nhà nước.

Nhằm phục vụ mục tiêu dân chủ, giảm thiểu quan liêu, đề cao trách nhiệm, hiệu quả phục vụ dân, việc thực hiện giải pháp này cần phải: Chú trọng *phân định* và *phân biệt* quản lý hành chính nhà nước ở *nông thôn* và *đô thị*, làm rõ những khác biệt, những đặc thù để xác lập mô hình tổ chức bộ máy và phương thức quản lý thích hợp. Quản lý hành chính vùng và khu vực, liên quan tới kế hoạch mục tiêu phát triển vùng, nhất là quản lý các vấn đề xã hội, phát triển xã hội. Đánh giá tác dụng, hiệu quả và những vấn đề phát sinh của mô hình “một cửa một dấu”, “một cửa liên thông”. Các quy định hành chính đối với công dân và doanh nghiệp, nhất là những thủ tục giấy tờ. Khắc phục những bất cập trong xử phạt hành chính và những thay đổi cần thiết để nâng cao kỷ luật kỷ cương xã hội. Chế độ công vụ, kỷ luật hành chính công sở, đạo đức và trách nhiệm công chức trong quan hệ hàng ngày với công dân. Minh bạch thông tin trong hoạt động hành chính và quy định trả lời những chất vấn, khiếu nại của công dân, của các tổ chức, cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội về các vấn đề hành chính...

6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng từ yêu cầu phản biện xã hội và phát huy dân chủ

Đây là giải pháp *lớn*, có *tính chiến lược*, có *vai trò và ý nghĩa chủ đạo*, *quyết định* không chỉ đối với chất lượng, hiệu quả PBXH mà còn tới nhiều lĩnh vực rộng lớn khác như phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền và nền dân chủ XHCN ở nước ta.

Điểm *mấu chốt* của giải pháp này là đẩy mạnh dân chủ hóa trong xã hội và trong Đảng, nhất là đẩy mạnh thực hành dân chủ trong Đảng, gắn với nội dung toàn diện trong xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI. Nội dung của giải pháp này là *đổi mới nhận thức về lãnh đạo và cầm quyền* của Đảng trong điều kiện *chỉ có một Đảng nhưng hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của nhà nước pháp quyền, phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập quốc tế*. Phân biệt thật rõ, minh định sự khác nhau giữa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng với quản lý của Nhà nước, từ đó, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Đảng với thẩm quyền, trách nhiệm của Nhà nước, của Mặt trận và các đoàn thể. Như vậy, Đảng không chỉ đổi mới nhận thức về chính mình và trách nhiệm của mình đối với xã hội, mà còn đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung hoạt động, đổi mới phương pháp và cách thức thực thi lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể và quan hệ giữa Đảng với dân - một quan hệ nền tảng, cốt yếu, cơ bản, lâu dài.

Để thúc đẩy PBXH đối với sự lãnh đạo của Đảng cần chú trọng vào:

1/ Đảng chủ động đề xuất nhu cầu, yêu cầu phản biện, khuyến khích và tạo điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng Đảng (cũng là một hình thức nhân dân tham gia phản biện), để mọi tổ chức từ các cơ quan của Nhà nước đến các tổ chức xã hội phản biện cho Đảng trong các vấn đề về chủ trương, đường lối, chính sách.

2/ Tăng cường mở rộng các hình thức tiếp xúc, đối thoại, thảo luận dân chủ giữa các cơ quan lãnh đạo, người

lãnh đạo của Đảng đối với các đối tượng xã hội, các tầng lớp dân cư trong xã hội.

3/ Công khai tiếp thu ý kiến phê bình, các sự kiện, hình thức kỷ luật của Đảng, nêu gương cho xã hội và dân chúng về tính nghiêm túc, công minh, trách nhiệm của Đảng.

4/ Tăng cường công tác giáo dục, vận động, tuyên truyền trong Đảng, trong dân để tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động từ trong Đảng đến xã hội theo quan điểm, đường lối, Nghị quyết của Đảng.

5/ Đảng lãnh đạo và cầm quyền thông qua Nhà nước. Sức mạnh, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được chứng tỏ qua sức mạnh, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý của Nhà nước. Do đó, nhà nước pháp quyền mạnh là Đảng mạnh; Nhà nước suy yếu, quan liêu tham nhũng nặng nề, hoạt động bất minh bất chính của các nhóm lợi ích thì Đảng yếu. Sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước phải chú trọng *lãnh đạo thể chế hóa, lãnh đạo thực hiện Cương lĩnh, Chiến lược, Nghị quyết Đảng, lãnh đạo gắn liền với kiểm tra, giám sát* việc chấp hành đường lối, chủ trương, Nghị quyết Đảng, pháp luật và chính sách Nhà nước của đội ngũ cán bộ đảng viên công chức, nhất là số đảng viên giữ chức vụ quản lý, số đảng viên hoạt động trong các cơ quan Nhà nước.

6/ Chú trọng đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức đoàn thể, *đặc biệt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*. Tạo được sự chuyển biến về chất của Mặt trận thì mới thúc đẩy được PBXH. Do đó, phải xác lập và thực hiện quan hệ giữa Đảng với Mặt trận, phương pháp và phong cách lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận, *trách nhiệm và nghĩa vụ* của Đảng đối với Mặt trận *với tư cách là một*

thành viên của Mặt trận. Xa dân là nguy cơ lớn nhất đối với Đảng. Mặt dân là mất tất cả. Đảng phải thường xuyên chăm lo củng cố, phát triển cơ sở xã hội của Đảng, của Nhà nước và chế độ nói chung. Vì vậy phải chú trọng công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới theo Nghị quyết Trung ương 7, khóa XI, nhất là thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng, cán bộ đảng viên với quần chúng.

Tóm lại, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng từ yêu cầu PBXH và phát huy dân chủ, đòi hỏi Đảng thể hiện sự lãnh đạo của mình trên tinh thần: Lãnh đạo một cách khoa học, nâng cao tiềm lực tư tưởng, trí tuệ của Đảng. Lãnh đạo một cách dân chủ, phải ra sức thực hành dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của dân. Lãnh đạo bằng tính tiên phong, sự gương mẫu để quần chúng noi theo. Đổi mới thật, ổn định thật, phát triển thật thì tất yếu sẽ phải là PBXH thật và phát huy dân chủ thật. Để đạt được điều đó phải thực hiện đồng bộ các giải pháp, không coi nhẹ giải pháp nào. Chỉ có như vậy, mới thực sự nâng cao chất lượng và hiệu quả của PBXH với phát huy dân chủ ở nước ta hiện nay và trong 10 năm tới (2011 - 2020) □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thọ Ánh (2010), *Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc*

lần thứ X, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Ban Dân vận Trung ương (2002), *Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Trần Hậu (2009), “Góp phần tìm hiểu về phản biện xã hội”, Tạp chí *Lý luận chính trị*, số tháng 6.
7. Đoàn Minh Huấn (2010), *Vai trò của giám sát xã hội và phản biện xã hội đối với xây dựng nhà nước pháp quyền*, <http://www.noivuqnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=317&NewsViews=536&language=vi-VN>
8. Hoàng Mai Hương (2009), “Phản biện xã hội và một số giải pháp phối hợp giữa Mặt trận tổ quốc với chính quyền thành phố để thực hiện phản biện xã hội ở Hà Nội”, Tạp chí *Thông tin Khoa học xã hội*, số tháng 9.
9. Trần Ngọc Nhẫn (2011), “Giám sát và phản biện xã hội là cơ chế quan trọng để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát huy dân chủ, tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Mặt trận*, số 88, tháng 2.
10. Quyết định số 22/2002/QĐ-TTg, ngày 30/01/2002, của Thủ tướng Chính phủ *Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam*.
11. Nguyễn Chính Tâm, *Phản biện xã hội và sự phát triển của Việt Nam*, <http://tuanvietnamnet.vietnamnet.vn/chinhtri/2007/06/704291/>